

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thọ Toàn

2. Bà Cadá Thị Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chamaléa Thị H, sinh năm: 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Chamaléa Thị H: Ông Ngô Văn Phát - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh PuPur Ng, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Chamaléa Thị H trình bày: Chị H và anh PuPur Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 15/10/ 2013. Sau khi kết hôn, hai người về sống tại thôn M, xã P, huyện B. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay, hai người không còn sống chung và không còn quan tâm chăm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị H và anh Ng có 02 (hai) người con chung là cháu Chamaléa V, sinh ngày 17/5/2012 và Chamaléa A, sinh ngày 21/3/2017, hai cháu đang ở cùng với chị H, hiện nay chị đang làm nghề nông, thu nhập tương đối ổn định, đủ trang trải cuộc sống và chăm sóc các con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chamaléa V và Chamaléa A, chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Ngô Văn Phát người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Chamaléa Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh PuPur Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 15/10/2013, sau khi kết hôn, hai người về sống tại thôn M, xã P, huyện B. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay, hai người không còn sống chung và không còn quan tâm chăm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, và chị H có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh PuPur Ng.

- *Về con chung:* Chị H và anh Ng có 02 (hai) người con chung là cháu Chamaléa V, sinh ngày 17/5/2012 và Chamaléa A, sinh ngày 21/3/2017, hai cháu đang ở với chị H và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, hiện nay chị đang làm nghề nông, thu nhập tương đối ổn định, đủ trang trải cuộc sống và chăm sóc các con. Tại phiên tòa chị H cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần triệu tập anh PuPur Ng đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị H, nhưng anh Ng không đến Tòa án. Từ ngày 24/4/2024 đến ngày 03/6/2024, Tòa án đã nhiều lần

niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nơi anh Ng sinh sống để anh biết đến Tòa án giải quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn có mặt ở địa phương, nhưng anh Ng không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Ng và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Chamaléa Thị H và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh PuPur Ng không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Ng là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, bị đơn anh PuPur Ng đang sinh sống tại thôn M, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bác Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh PuPur Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 15/10/2013, sau khi kết hôn, hai người về sống tại thôn M, xã P, huyện B. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay, hai người không còn sống chung và không còn quan tâm chăm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, và chị H có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh PuPur Ng.

- Về con chung: Chị H và anh Ng có 02 (hai) người con chung là cháu Chamaléa V, sinh ngày 17/5/2012 và Chamaléa A, sinh ngày 21/3/2017, hai cháu đang ở với chị H và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, hiện nay chị đang làm nghề nông, thu nhập tương đối ổn định, đủ trang trải cuộc sống và chăm sóc các con. Tại phiên tòa chị H cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị H.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Chamaléa Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 27/3/2024, chị Chamaléa Thị H làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh PuPur Ng, hiện nay anh Ng đang cư trú tại thôn M, xã P, huyện B. Tòa án huyện Bác Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh PuPur Ng chung sống với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 15/10/2013, sau khi kết hôn, hai người về sống tại thôn M, xã P, huyện B. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay, hai người không còn sống chung và không còn quan tâm chăm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị H có yêu cầu ly hôn, căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh PuPur Ng.

2.2. Về con chung: Chị H và anh Ng có 02 (hai) người con chung là cháu Chamaléa V, sinh ngày 17/5/2012 và Chamaléa A, sinh ngày 21/3/2017, hai cháu đang ở với chị H và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, hiện nay chị đang làm nghề nông, thu nhập tương đối ổn định, đủ trang trải cuộc sống và chăm sóc các con. Tại phiên tòa chị cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Chamaléa Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chamaléa Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Chamaléa Thị H được ly hôn với anh PuPur Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Chamaléa V, sinh ngày 17/5/2012 và cháu Chamaléa A, sinh ngày 21/3/2017 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh PuPur Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/7/2024).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện

